

# Xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam với Quy định chống mất rừng của EU

Ngày 23/6/2023, EU đã ban hành quy định chống mất rừng (EUDR) nhằm ngăn các mặt hàng nông sản không được kiểm soát hoặc bất hợp pháp thâm nhập vào thị trường châu Âu. Quy định này được áp dụng từ tháng 01/2025 với việc cấm nhập khẩu 7 nhóm mặt hàng (cà phê, dầu cọ, gỗ, cao su, thịt bò, ca cao và đậu) vào EU nếu quá trình sản xuất các mặt hàng này gây mất rừng. Theo Quy định EUDR, 100% các sản phẩm nông nghiệp trong quy định của Việt Nam khi nhập khẩu vào thị trường châu Âu đều cần có thông tin định vị (GPS) đến từng vườn. Dựa trên đó xác nhận về nguy cơ gây mất rừng bằng các hệ thống giám sát viễn thám.

## EUDR đối với sản phẩm từ gỗ

Quy định phá rừng (EUDR) của EU sẽ đảm bảo rằng các sản phẩm bằng gỗ như đồ nội thất không góp phần gây ra nạn phá rừng và suy thoái rừng. Các sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ nhập khẩu vào thị trường EU sẽ phải truy tìm nguồn gốc đến lô đất khai thác.

Để được phép vào thị trường Châu Âu, các sản phẩm phải được đảm bảo:

- Không phá rừng (từ đất chưa bị mất rừng hoặc suy thoái rừng sau ngày 31 tháng 12 năm 2020);
- Được sản xuất theo quy định của nước sản xuất;
- Được công bố đã thẩm định.

Quy định này sẽ được áp dụng từ tháng 12/2024 trở đi. EUDR cũng phải công nhận các sản phẩm được cấp phép FLEGT.

Theo EUDR, hàng hóa nông, lâm sản và sản phẩm liên quan chỉ được phép lưu thông tại EU khi đảm bảo được yếu tố không làm mất rừng và hợp pháp. Để chứng minh sản phẩm thỏa mãn cả hai điều kiện trên, doanh nghiệp đưa sản phẩm vào lưu thông tại thị trường EU cần nộp due diligence statement (tạm dịch là Cam kết thẩm định chuỗi cung ứng) kèm theo sản phẩm và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ thông tin trong văn bản này. Bản cam kết này phải được nộp tới cơ quan quản lý nhập khẩu để đánh giá trước khi sản phẩm được nhập khẩu vào EU. Trong khuôn khổ EUDR, cách tiếp cận quản lý dựa trên rủi ro (risk-based management) sẽ được các cơ quan quản lý nhập khẩu của EU áp dụng. Ví dụ, các loại hàng hóa nhập khẩu sẽ được phân loại theo các luồng như xanh (ít rủi ro), vàng (rủi ro an toàn) và đỏ (rủi ro cao), với tần suất và mức độ kiểm tra đối với nhóm hàng hóa rủi ro cao lớn hơn so với nhóm hàng hóa rủi ro thấp.

Ngoài các yêu cầu quản lý rủi ro thông thường này, EU sẽ sử dụng phương pháp bao trùm để phân loại quốc gia/vùng sản xuất. Các quốc gia/vùng sản xuất cung cấp các mặt hàng cho EU sẽ được phân loại theo 1 trong 3 mức rủi ro mất rừng gồm: thấp, trung bình và cao. Hàng hóa từ các quốc gia/vùng thuộc nhóm rủi ro cao sẽ phải chịu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn so với hàng hóa từ các quốc gia/vùng thuộc nhóm rủi ro trung bình và thấp. Cụ thể, tỷ lệ kiểm tra hàng năm với hàng hóa và nhà nhập khẩu sẽ tăng dần theo mức độ rủi ro, tương ứng là 1%, 3% và 9%. Hiện tại, EU vẫn đang tham vấn với các quốc gia và sẽ công bố danh sách phân loại các quốc gia theo từng nhóm rủi ro gây mất rừng chậm nhất vào ngày 30/12/2024. Các tiêu chí chính được EU áp dụng để phân loại quốc gia/vùng theo mức độ rủi ro bao gồm:

- Tốc độ mất rừng và suy thoái rừng tại quốc gia/vùng này
- Tốc độ mở rộng diện tích đất nông nghiệp cho các loại sản phẩm liên quan
- Các xu thế sản xuất các sản phẩm liên quan

EU cũng có thể quan tâm đến các thông tin đầu vào phục vụ quá trình phân loại quốc gia/vùng sản xuất, bao gồm:

- Thông tin cung cấp bởi cơ quan quản lý từ quốc gia /vùng sản xuất, thông tin từ công ty, từ các tổ chức phi chính phủ, từ bên thứ ba... về nỗ lực giảm phát thải trong nông, lâm nghiệp và các loại hình sử dụng đất, bao gồm Đóng góp quốc gia tự quyết định (Nationally Determined Contribution) trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC)

- Các hiệp định hoặc cơ chế khác mà quốc gia đã ký với EU có liên quan tới khía cạnh nhằm giải quyết nguyên nhân làm mất rừng và suy thoái rừng

- Quốc gia có đang thực hiện Điều 5 Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu (chống mất rừng và suy thoái rừng qua vận hành của thị trường các-bon) hay không

- Mức độ chia sẻ và phổ cập thông tin về các hoạt động thực thi pháp luật, bao gồm cả việc bảo vệ quyền của cộng đồng, quyền người bản địa.

EU sẽ đính kèm với thông báo lý do định thay đổi kết quả của phân loại rủi ro, đề nghị quốc gia phản hồi lại với EU về ý định này và kết quả của việc quốc gia đó được phân loại là rủi ro cao hay thấp. Các quốc gia sẽ có thời gian để phản hồi với EU về kết quả phân loại. Trong trường hợp EU có ý định xếp một quốc gia (vùng) vào nhóm rủi ro cao, quốc gia này có thể cung cấp thông tin về các biện pháp được thực hiện để khắc phục tình hình.

Khi cơ quan thẩm quyền EU xác định doanh nghiệp không tuân thủ quy định của EUDR hay sản phẩm đang được kinh doanh hay xuất khẩu vào thị trường EU không tuân thủ EUDR, cơ quan này sẽ yêu cầu doanh nghiệp hay thương nhân thực hiện ít nhất một trong số những biện pháp khắc phục sau:

- Khắc phục các điểm không tuân thủ, đặc biệt là các điểm về nghĩa vụ thực hiện trách nhiệm giải trình;

- Ngăn chặn việc đưa sản phẩm ra lưu thông tại thị trường EU;

- Rút lại hoặc thu hồi sản phẩm ngay lập tức;

- Quyên góp sản phẩm cho mục đích từ thiện hoặc công cộng, hoặc nếu điều này không khả thi thì hủy bỏ sản phẩm theo quy định của EU.

Các hành vi vi phạm và không khắc phục vi phạm có thể dẫn tới việc DN phải nộp phạt (tối đa 4% tổng doanh thu của DN trong năm trước đó tại EU), tịch thu tiền và hàng hóa trong giao dịch vi phạm, cấm tham gia trong thời hạn 12 tháng vào các gói mua sắm công hoặc các hoạt động sử dụng ngân sách công, thậm chí là cấm tạm thời không cho phép DN đưa sản phẩm đó vào thị trường EU nếu vi phạm nặng.

**Đối với việc truy xuất nguồn gốc gỗ nguyên liệu**, EU yêu cầu về vị trí địa lý. Vị trí địa lý của một thửa đất được mô tả bằng kinh độ và vĩ độ tương ứng với ít nhất một điểm có kinh độ và vĩ độ sử dụng ít nhất 6 chữ số thập phân. Gỗ nguyên liệu phải có định vị khu vực khai thác và EU sẽ thẩm định vùng khai thác gỗ nguyên liệu đã có chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) chưa, hay đó là vùng vi phạm phá rừng, làm suy thoái rừng. Trường hợp gỗ nguyên liệu được khai thác trong diện tích dưới 4 ha thì truy xuất điểm, còn trên 4 ha là truy xuất vùng. Việc thẩm định sẽ diễn ra trước khi doanh nghiệp đặt hàng hoặc trước khi hàng xuất đi và doanh nghiệp phải gửi các thông tin liên quan sau thẩm định cho các cơ quan có thẩm quyền của EU... Theo Điều 9 khoản d của EUDR, doanh nghiệp cần thu thập và lưu trữ các thông tin liên quan đến sản phẩm nhằm chứng minh sản phẩm hợp pháp và không gây mất rừng trong vòng 5 năm, đồng thời khai báo với cơ quan thẩm quyền khi được yêu cầu. Trong đó, quy định thông tin đối với nơi sản xuất ra sản phẩm được ban hành như sau:

Các quy định của EUDR chính thức có hiệu lực với nhà nhập khẩu lớn vào tháng 1/2025 và với các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ vào tháng 6/2025.

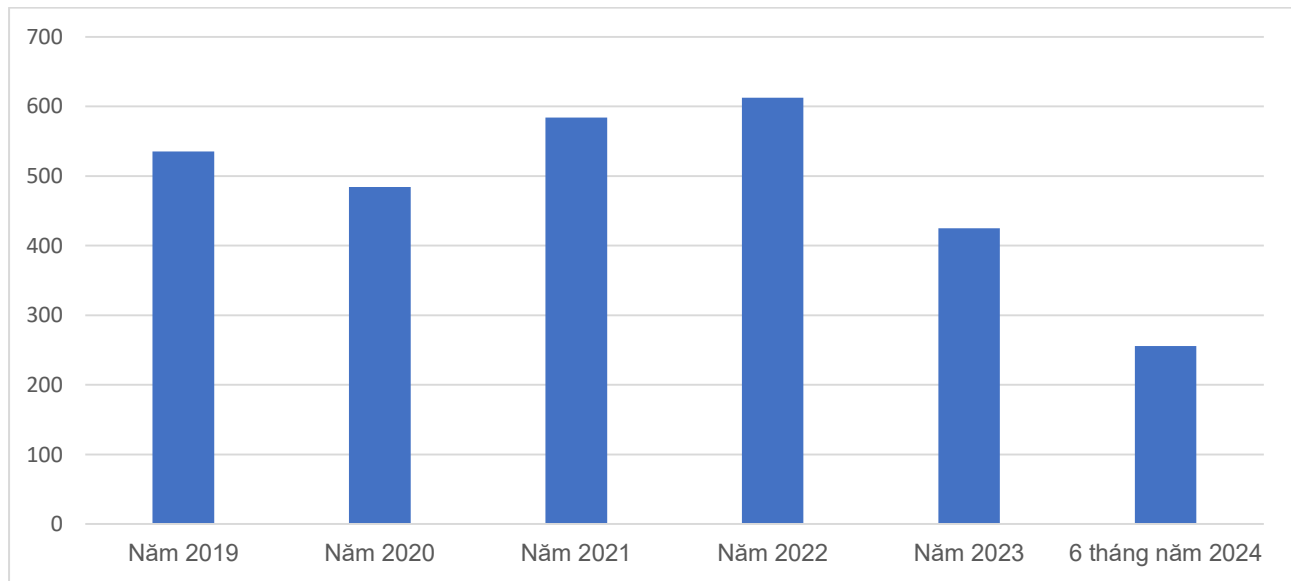
**Cơ hội và thách thức từ EUDR với ngành xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam**

EU là một trong những thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn của Việt Nam trong nhiều năm qua, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 5 sau Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Vì thế, quy định EUDR của EU tác động nhiều mặt đối với ngành gỗ Việt Nam.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang EU đạt 256 triệu USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 3,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

### **Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang EU giai đoạn 2019 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024**

*ĐVT: triệu USD*



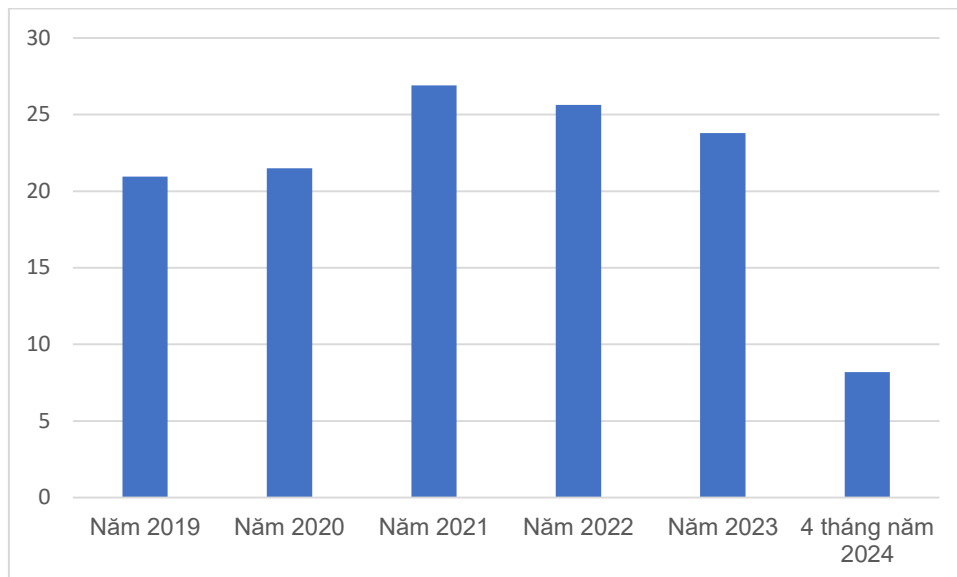
*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

Mặc dù là thị trường xuất khẩu lớn thứ 5 của thành gỗ, nhưng EU vẫn chiếm tỷ lệ thấp trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng của cả nước và chiếm thị phần nhỏ trong tổng nhập khẩu của EU. Do đó, có thể thấy tiềm năng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường EU vẫn còn nhiều.

Theo thống kê của ITC, thị phần đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của EU vẫn ở mức thấp, chỉ chiếm 2,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường. Theo thống kê của ITC, trong giai đoạn 2019 – 2023, kim ngạch nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU luôn đạt trên mức 20 tỷ USD/năm. Trong 4 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU đạt 8,1 tỷ USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2023.

### **Nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU giai đoạn 2019 – 2023 và 4 tháng đầu năm 2024**

*(ĐVT: tỷ USD)*



Theo một số doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang EU, hiện đã có đối tác ở châu Âu yêu cầu cung cấp hồ sơ sản phẩm, trong đó có bản đồ chuỗi cung ứng sản phẩm; định vị địa lý dưới dạng bản đồ đa giác hoặc tọa độ định vị GPS của vị trí khai thác gỗ; nguồn gốc gỗ; các bằng chứng cho thấy các địa điểm gỗ khai thác không thuộc diện bị phá rừng và suy thoái rừng sau ngày 30/12/2020. Đây là thách thức đối với doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam vì nhiều diện tích gỗ rừng trồng trong nước chưa được cấp chứng chỉ FSC, nhiều diện tích đất rừng chưa đầy đủ tính pháp lý, nên không thể truy xuất được nguồn gốc gỗ nguyên liệu.

Tuy nhiên, ngành gỗ Việt Nam đã tham gia Hiệp định VPA/FLEGT với EU, cam kết tất cả các mặt hàng gỗ xuất khẩu sang EU là hợp pháp và không gây mất rừng. Đặc biệt, Việt Nam đã dừng khai thác gỗ từ rừng tự nhiên từ năm 2014 và có những quy định về chuyển đổi đất rừng từ 2017. Bên cạnh đó, những năm gần đây, diện tích rừng ở Việt Nam có chứng chỉ FSC đang tăng lên. Theo Hội đồng Quản lý rừng FSC Việt Nam, tính đến hết tháng 12/2023, diện tích rừng có chứng chỉ FSC là khoảng 282.960 ha, chiếm khoảng 64% tổng diện tích rừng trồng tại Việt Nam. Do đó, trong dài hạn, ngành gỗ Việt Nam sẽ dần đáp ứng được quy định EUDR của EU.

Trước những quy định của EUDR, Việt Nam đã có Khung kế hoạch hành động cụ thể để thích ứng. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã xây dựng Khung kế hoạch hành động thích ứng với EUDR và có văn bản số 5179/BNN-HTQT đề nghị UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương cùng đồng hành, bổ sung kế hoạch hoạt động của địa phương thích ứng với EUDR. Trong đó có một số nội dung trọng tâm gồm:

Thứ nhất, giám sát chặt chẽ vùng nguy cơ rủi ro cao (các vùng trồng xen kẽ rừng) đối với các ngành hàng bị ảnh hưởng bởi EUDR, đặc biệt là cà phê.

Thứ hai, giao các cơ quan chuyên môn liên quan phối hợp với các đơn vị của Bộ, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để (i) xây dựng và công nhận cơ sở dữ liệu quốc gia về rừng tự nhiên và vùng trồng, (ii) rà soát, thống nhất, chia sẻ, cập nhật và số hóa dữ liệu bản đồ địa chính các vườn trồng và điều tra bổ sung đối với các vườn chưa có trên bản đồ địa chính; (iii) xác định các giải pháp phù hợp trong việc giám sát, bảo vệ và khôi phục rừng, thiết lập hệ thống truy xuất, hỗ trợ sinh kế, sản xuất bền vững..., (iv) xây dựng và triển khai truy xuất nguồn gốc theo chuỗi cung ứng đến vùng, có gắn với định vị của từng vườn đối với các ngành hàng bị ảnh hưởng bởi EUDR, (v) xây dựng cơ chế và triển khai thực hiện việc chia sẻ và phản hồi thông tin với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng vào EU, (vi) hỗ trợ chuyển đổi, cải thiện sinh kế cho nông dân, đặc biệt người dân tộc ở khu xen kẽ rừng và tiếp giáp rừng để đáp ứng quy định EUDR, (vii) Tuyên truyền phổ biến quy định EUDR, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đến các cơ quan quản lý các cấp, các tác nhân trong các chuỗi giá trị ngành hàng,...

Thứ ba, thành lập hoặc kiện toàn Nhóm Công tác công tư cấp tỉnh; triển khai các hoạt động hợp tác công tư; thực hiện các hoạt động và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh cho các ngành hàng bị ảnh hưởng bởi EUDR; phối hợp với Nhóm công tác chung và nhóm công tác các ngành hàng ở Trung ương; xây dựng các chương trình, dự án đề kêu gọi đầu tư công, tư và tài trợ quốc tế để triển khai thực hiện các hoạt động trên.

Thứ tư, bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương hỗ trợ các chuỗi giá trị ngành hàng cà phê, cao su, gỗ và sản phẩm gỗ thích ứng với EUDR.

Về phía doanh nghiệp, trước khi đưa sản phẩm vào lưu thông tại thị trường EU, doanh nghiệp cần nộp bản due diligence statement (tạm dịch là Cam kết thẩm định chuỗi cung – gọi tắt là “Cam kết”) và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ thông tin trong Cam kết này. Để cung cấp thông tin trong Cam kết, doanh nghiệp cần thực hiện 3 bước: thu thập thông tin – đánh giá rủi ro – giảm thiểu rủi ro, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ báo cáo khi cần. Cụ thể:

### **Bước 1. Thu thập thông tin**

Doanh nghiệp cần thu thập thông tin về toàn bộ chuỗi cung ứng, gồm:

Mô tả về sản phẩm, tên loài/ tên khoa học (đối với sản phẩm gỗ);

+ Lượng và đơn vị tính của sản phẩm;

+ Quốc gia và vùng (nếu có thể) sản xuất;

+ Thời gian sản xuất cũng như tọa độ (coordinates) xác định vị trí địa lý (geolocation) của thửa đất sử dụng để sản xuất ra sản phẩm nhằm chứng minh sản phẩm không làm mất rừng hay suy thoái rừng. Đối với các thửa đất có diện tích trên 4 ha, doanh nghiệp cần thu thập tọa độ địa lý của các điểm thuộc đường đa giác (polygon) mô tả ranh giới thực tế của thửa đất đó. EU khuyến khích sử dụng các dữ liệu và dịch vụ không gian cung cấp trong khuôn khổ Chương trình vũ trụ của EU (EGNOS/Galileo and Copernicus).

+ Tên, địa chỉ, email của các cá nhân, đơn vị cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp;

+ Tên, địa chỉ, email của các cá nhân, đơn vị được doanh nghiệp cung cấp sản phẩm;

+ Các bằng chứng khác chứng minh rằng sản phẩm không gây mất rừng;

+ Các bằng chứng khác chứng minh rằng sản phẩm được sản xuất theo quy định của pháp luật, bao gồm quyền sử dụng đất để sản xuất sản phẩm này.

### **Bước 2. Đánh giá rủi ro**

Dựa trên thông tin thu thập tại bước 1, doanh nghiệp cần đánh giá rủi ro trong các hoạt động của chuỗi. Tiêu chí để đánh giá rủi ro có thể bao gồm một số yếu tố như sau:

+ Kết quả phân loại rủi ro của quốc gia hay vùng sản xuất (country benchmarking) thuộc quốc gia đó được EU công bố (phân loại rủi ro cao, thấp, trung bình)

+ Thực trạng tài nguyên rừng của quốc gia/ vùng sản xuất

+ Tính phức tạp của chuỗi cung và các khâu trong chuỗi, đặc biệt khó khăn trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm tới tận thửa đất

+ Mức độ phổ biến của tình trạng mất rừng và suy thoái rừng tại quốc gia (vùng) sản xuất

+ Quyền của người bản địa về nơi sản phẩm được sản xuất dựa trên thông tin, bằng chứng có thể kiểm chứng

+ Các lo ngại về quốc gia (vùng) sản xuất và nguồn gốc xuất xứ về mức độ tham nhũng, tài liệu giả, thực thi luật pháp yếu, vi phạm trong thực hiện các công ước...

+ Các quan ngại từ bên thứ ba

### **Bước 3. Giảm thiểu rủi ro**

Để giảm thiểu rủi ro, doanh nghiệp có thể áp dụng nhiều biện pháp, trong đó có:

- + Yêu cầu nhà cung cấp bổ sung thông tin, số liệu, các bằng chứng
- + Thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập chuỗi cung ứng
- + Áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro chặt chẽ hơn

Bản Cam kết thẩm định chuỗi cung cấp cần trình bày đầy đủ các thông tin trong 3 bước nêu trên. Mặt khác EUDR yêu cầu các doanh nghiệp không thuộc diện doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) phải báo cáo công khai hàng năm về hệ thống trách nhiệm giải trình và các công việc đã làm để hoàn thành trách nhiệm này.

**Ngoài quy định về chống phá rừng, khi xuất khẩu sản phẩm gỗ sang thị trường EU, các yêu cầu pháp lý sau cần được đáp ứng:**

- Chỉ thị chung về an toàn sản phẩm /Quy định chung về an toàn sản phẩm;
- Hóa chất bị hạn chế: REACH;
- Luật đóng gói; Và
- Quyền sở hữu trí tuệ.

#### ***Chỉ thị chung về an toàn sản phẩm /Quy định chung về an toàn sản phẩm***

Theo Chỉ thị Chung về An toàn Sản phẩm (GPSD, 2001/95/EC), tất cả các sản phẩm phi thực phẩm được bán trên thị trường Liên minh Châu Âu (EU) phải an toàn khi sử dụng. Tháng 4 năm 2023, Hội đồng Châu Âu đã thông qua một quy định mới để thay thế GPSD. Quy định chung về an toàn sản phẩm này (GPSR, EU 2023/988) sẽ đảm bảo rằng các sản phẩm ở EU đáp ứng các yêu cầu an toàn cao nhất, dù được bán trực tuyến hay tại các cửa hàng truyền thống. Nó có hiệu lực vào tháng 6/2023 và sẽ áp dụng từ tháng 12/2024 trở đi.

Ủy ban Tiêu chuẩn Châu Âu (CEN) đã phát triển 3 tiêu chuẩn sản phẩm cho đồ gỗ ngoài trời :

- EN 581-1: yêu cầu an toàn chung cho bàn ghế ngoài trời;
- EN 581-2: yêu cầu an toàn cơ học và phương pháp thử đối với chỗ ngồi ngoài trời;
- EN 581-3: yêu cầu an toàn cơ học cho bàn ngoài trời.

Các tiêu chuẩn này làm rõ những gì được coi là “an toàn” đối với các loại sản phẩm cụ thể. Sản phẩm không an toàn bị từ chối tại biên giới châu Âu hoặc rút khỏi thị trường.

#### ***Hóa chất bị hạn chế: REACH***

Quy định REACH (EC 1907/2006) cung cấp danh sách các hóa chất bị hạn chế trong các sản phẩm được bán trên thị trường Châu Âu.

Các hóa chất bị hạn chế sử dụng trong sản xuất đồ nội thất bằng gỗ bao gồm:

- Asen và creosote làm chất bảo quản gỗ; Và
- Hợp chất cadmium trong các ứng dụng khác nhau

#### ***Luật bao bì***

Chỉ thị về Bao bì của EU (94/62/EC) nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tác động của bao bì và chất thải bao bì đối với môi trường. Do đó, người mua có thể yêu cầu bạn giảm thiểu việc sử dụng bao bì và/hoặc sử dụng vật liệu bền vững (tái chế) .

Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn của EU xác định bao bì là lĩnh vực sử dụng nhiều tài nguyên nhất, có tiềm năng tuần hoàn cao. Đến năm 2030, tất cả bao bì trên thị trường EU phải có thể tái sử dụng hoặc tái chế theo cách hiệu quả về mặt kinh tế. Để giúp đạt được điều này, Quy định mới về chất thải bao bì và bao bì (PPWR) đang được xây dựng.

Châu Âu cũng có các yêu cầu đối với vật liệu đóng gói và vật chèn lót bằng gỗ (WPM) dùng để vận chuyển, chẳng hạn như hộp đóng gói và pallet. Mục đích là để ngăn chặn các sinh vật gây hại cho thực vật hoặc sản phẩm thực vật xâm nhập và lây lan trong EU .

### ***Quyền sở hữu trí tuệ***

Khi phát triển sản phẩm cho thị trường Châu Âu, cần đảm bảo không sao chép thiết kế hiện có. Các sản phẩm vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ bị cấm lưu hành trên thị trường EU. Vì lý do này, Ủy ban Châu Âu đã thông qua một kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ nhằm giúp các công ty Châu Âu tiếp cận dễ dàng hơn với các công cụ bảo vệ nhanh chóng, hiệu quả và chi phí hợp lý.

*Trần Thị Huyền (VITIC) thực hiện*

Ngày 28/02/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Đề án đặt mục tiêu tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững;

Một trong những định hướng chiến lược của Đề án là nâng cao khả năng đáp ứng quy định, tiêu chuẩn cao về chất lượng của các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các bon thấp, lao động và công đoàn.